TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2018
V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Bà Nguyễn Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 427/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Thị Thúy A - sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp 1, xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

Tạm trú: Ấp 4, xã Mỹ T, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Phan Văn Hữu V - sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Ấp 1, xã TK, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp

(Chị A có mặt tại phiên tòa, anh V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị Thúy A trình bày: Về hôn nhân: Chị và anh V kết hôn với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, Long An vào ngày 23/12/2014. Lúc đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không cùng chị lo xây dựng gia đình, vợ chồng làm được bao nhiêu tiền thì anh V đưa cho mẹ chồng cất giữ, chị cần gì thì phải xin mẹ, nhiều khoản chi tiêu, con cái nên chị có nói thẳng thắn với anh V nhưng anh V không thay đổi nên vợ

chồng đã ly thân đến nay được 4 tháng. Hiện nay không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Phan Hữu T, sinh ngày 16/11/2014, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nhưng nay chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Anh Phan Văn Hữu V trình bày: Về hôn nhân: Anh và chị A được hai bên gia đình đồng ý nên cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau này thì xảy ra mâu thuẫn, chị A bỏ về cha mẹ ruột ở, vợ chồng đã ly thân đến nay khoảng 3 tháng, nay vợ yêu cầu ly hôn anh không đồng ý nhưng nếu chị A cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị A sống chung với nhau có 01 con chung tên Phan Hữu T, sinh ngày 16/11/2014, hiện đang sống với chị A . Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị A và anh V được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2013, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Ninh, trong thời gian đầu sống chung vợ chồng có hạnh phúc, thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh V không chăm lo xây dựng gia đình dẫn đến vợ chồng đã ly thân, hiện nay chị An không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn, anh V.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thúy A đối với anh Phan Văn Hữu V vì chị An cho rằng tình cảm không còn, đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã ly thân và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, cuộc sống chung không hạnh phúc và anh V cũng đồng ý ly hôn nếu chị A cương quyết. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu chị Bùi Thị Thúy A được ly hôn với anh Phan Văn Hữu V.

[3] Và theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có ghi: "1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

[4] Về con chung: Chị A và anh V thống nhất có 01 con chung tên Phan Hữu T, sinh ngày 16/11/2014, đang sống chung với chị A. Chị A và anh V đều có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, Hữu T đang sống với mẹ cuộc sống ổn định và được chị An chăm sóc tốt, cần tạo ổn định T lý cho Hữu T được phát triển tốt nên chấp nhận yêu cầu của chị A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng Phan Hữu T.

[5] Về tài sản, nợ chung: Chị A, anh V thống nhất không có.

[6] Đối với anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ 2 mà anh V vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

" Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Thúy A được ly hôn với anh Phan Văn Hữu V.

2. Về con chung: Chị A được tiếp tục nuôi dưỡng Phan Hữu T, sinh 16/11/2014, chị An không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Chị A, anh V có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh V được quyền thăm nom con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy A phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số B0/2014 01699, quyển số 304 ngày 05/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay chị A được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với anh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai